

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường

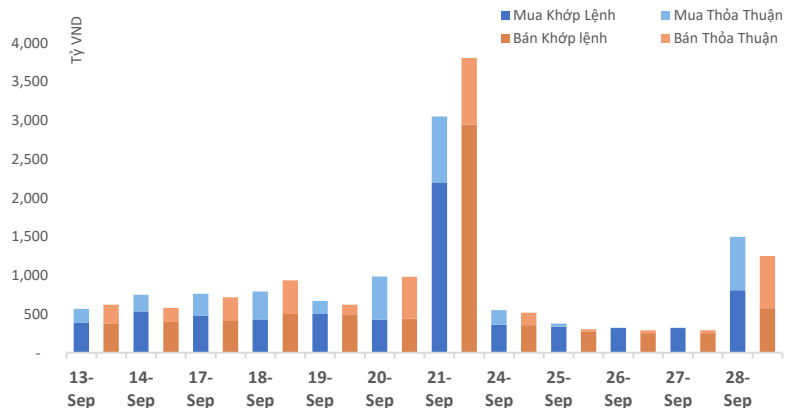


Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	146.7
STB	129.7
VRE	64.5
POW	40.4
DXG	27.0
BID	21.2
HCM	20.7
HDB	13.7
PVD	13.4
PVS	11.0
MSN	(5.7)
IMP	(7.7)
TDH	(9.3)
BSR	(18.8)
VNM	(25.7)
VHM	(31.7)
VIC	(34.8)
VJC	(54.4)
VCB	(65.6)

Thị trường phiên cuối tuần giao dịch rất sôi động dù chỉ số index không biến động nhiều. Nếu như phiên trước đó là cơn sóng của SHB thì phiên thứ 6 thuộc về STB. Sau khi rung lắc nhẹ quanh vùng 13, STB tiếp tục tăng tốc dư mua trần với lượng khớp lệnh lên đến 27 triệu cổ phiếu. Riêng khối ngoại cũng mua ròng đến gần 10 triệu. Động thái mua ào ạt ngay trong giao dịch khớp lệnh ở 1 cổ phiếu riêng lẻ là khá hiếm thấy đã tạo một động lực thu hút dòng tiền cá nhân mua đuổi với STB. Ngay trong phiên cuối tuần, ngoài STB khối ngoại còn mua mạnh HPG và VRE, POW, DXG. Tính chung trong tuần này khối ngoại đã mua ròng hơn 400 tỷ.

Về nhóm cổ phiếu ngân hàng trong tuần qua có sự phân hóa mạnh khi nhóm trụ lớn như VCB, BID, CTG hầu như đi ngang trong khi nhóm ngân hàng thương mại cổ phần như VPB, SHB, STB có sức bật tốt hơn. Điều này cũng dễ hiểu khi các nhóm VCB, BID đã tăng khá nhiều và đều đang ngấp nghé ngưỡng kháng cự mạnh. Trong khi đó những nhóm ngân hàng còn lại đều đã rút sâu và hầu như chưa tăng nhiều trong 1 tháng gần đây. Chưa kể trong tuần qua nhóm cổ phiếu này được khối ngoại mạnh tay mua vào cũng tạo một hiệu ứng rất tốt. Các cổ phiếu sau giai đoạn tăng nóng sẽ có một khoảng thời gian nghỉ ngơi và dòng tiền đầu cơ ngắn hạn sẽ chảy sang các nhóm khác. Nhưng cơ bản những cổ phiếu chất lượng sẽ không mất giá quá nhiều và ngay sau đó dòng tiền sẽ ngay lập tức quay lại với nhóm này khi giá về những vùng giá hỗ trợ.



Vnindex 1017.13

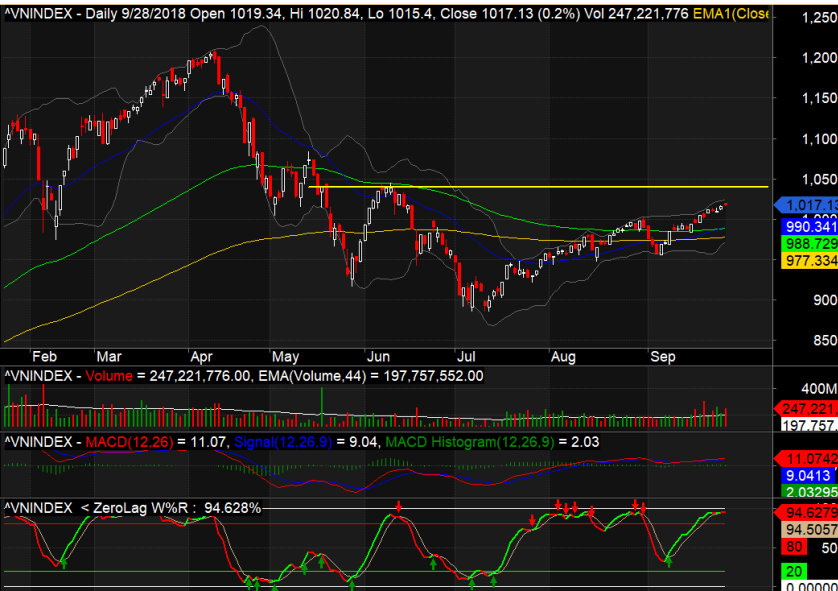
▲ +1.76 (+0.17%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
STB	24,349	13.5	6.72
HNG	15,209	17.2	3.31
PNJ	17,106	105.5	2.63
VRE	79,655	41.9	2.20
VPB	64,938	26.8	2.10
VHM	284,039	106.0	1.92
HPG	89,841	42.3	1.81
BID	120,339	35.2	1.59
SAB	142,685	222.5	1.14
EIB	17,396	14.2	1.07
HDB	38,112	38.9	0.78
TPB	17,445	26.2	0.77
MBB	49,906	23.1	0.43
MSN	97,742	92.8	0.32
FPT	28,408	46.3	0.22
NVL	60,800	66.5	-
CTG	102,580	27.6	(0.18)
SSI	16,745	33.5	(0.30)
VIC	313,736	98.3	(0.30)
ROS	22,874	40.3	(0.37)
REE	11,441	36.9	(0.40)
BVH	68,687	98.0	(0.41)
MWG	41,068	127.2	(0.63)
VCB	226,659	63.0	(0.63)
BHN	19,935	86.0	(0.69)
VJC	82,054	151.5	(0.72)
TCB	101,926	29.2	(0.85)
VNM	199,250	137.3	(0.87)
DHG	13,075	100.0	(0.99)
KDH	13,186	34.0	(1.16)
GAS	221,444	115.7	(1.28)
CTD	12,996	166.0	(1.37)
PLX	82,276	71.0	(1.53)

Tuần qua chỉ số Index đã tiến thêm 15 điểm và vượt qua ngưỡng tâm lý 1000 khá nhẹ nhàng. Các thông tin về vĩ mô quý 3 mới công bố cũng cho thấy hoạt động kinh tế chung đang tăng trưởng ổn định. Mọi thông tin đang hỗ trợ thị trường vì vậy sau khi vượt qua được ngưỡng kháng cự 1000 quan trọng thì xu hướng thị trường tăng vững chắc hơn.

Dòng tiền vừa qua lan tỏa rất đều giữa các nhóm ngành nhưng nổi bật nhất là các nhóm ngành Dệt May, Bất Động Sản, Ngân Hàng, Chứng Khoán, Dầu khí với động lực mạnh hơn hẳn các nhóm ngành khác. Dĩ nhiên trong từng mỗi nhóm ngành sẽ có những cổ phiếu chủ lực và nhà đầu tư nên lưu ý những cổ phiếu dẫn đầu này. Ngay khi cận kề gần công bố kết quả Q3 thì những cổ phiếu chỉ cần có thông tin tích cực chút mà chưa tăng nhiều sẽ thu hút dòng tiền. Tuần tới thị trường sẽ đối mặt với áp lực chốt lời cao hơn do chỉ số index đã tăng 3 tuần liên tiếp. Nhà đầu tư có thể chốt lời ngắn hạn với những cổ phiếu đạt mục tiêu và ưu tiên mua vào những cổ phiếu tăng trưởng khi thị trường đi vào các nhịp điều chỉnh.



Các cổ phiếu theo các nhóm ngành sau tiếp tục ưu tiên nắm giữ.

Bất động sản: DXG, DIG, HDG, SCR, HBC, CTD

Dầu khí: PVS, GAS, PLX, POW

Ngân hàng: ACB, BID, STB, VPB, SHB

Chứng khoán, Bảo hiểm: SSI, VCI, MBS, FTS, BMI

Các nhóm ngành khác: HPG, STK, FPT, MWG, AAA



Một số cổ phiếu công bố lợi nhuận sớm Q3:

SMC vừa thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 với sản lượng tiêu thụ ước đạt 855,000 tấn thép các loại; doanh thu 12,360 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ước đạt 212 tỷ đồng. Theo kế hoạch kinh doanh năm 2018, SMC đặt mục tiêu tổng sản lượng 1,100 tấn thép các loại, trong đó có 550,000 tấn thép xây dựng và 550,000 tấn thép ống mạ; doanh thu 12,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến 250 tỷ đồng.

Như vậy, 9 tháng đầu năm 2018, SMC đã hoàn thành 78% kế hoạch về sản lượng thép tiêu thụ, nhưng doanh thu đã vượt 3% kế hoạch cả năm; lợi nhuận sau thuế hoàn thành 85% chỉ tiêu cả năm.

Bên cạnh đó, HĐQT Công ty cũng thống nhất về việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 với tỷ lệ 6%, tức 1 cổ phiếu được nhận 600 đồng. Và với khối lượng chứng khoán đang lưu hành gần 55 triệu đơn vị, SMC dự kiến sẽ chi 33 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

UIC: Công bố ước tính tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 9 tháng đạt hơn 2.046 tỷ đồng. Tổng doanh thu và thu nhập khác 1.870,7 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 46,4 tỷ đồng; tương ứng thực hiện được 79% và 89% kế hoạch năm sau 9 tháng. Xét riêng quý III tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 711,5 tỷ đồng, tổng doanh thu và thu nhập khác 640 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 13 tỷ đồng. Công ty đề ra chỉ tiêu cho quý IV gồm doanh thu và thu nhập khác 652 tỷ đồng, lãi trước thuế 13 tỷ đồng. Điều này đồng nghĩa với việc công ty kỳ vọng vượt kế hoạch năm 7% doanh thu và 14% lợi nhuận trước thuế.

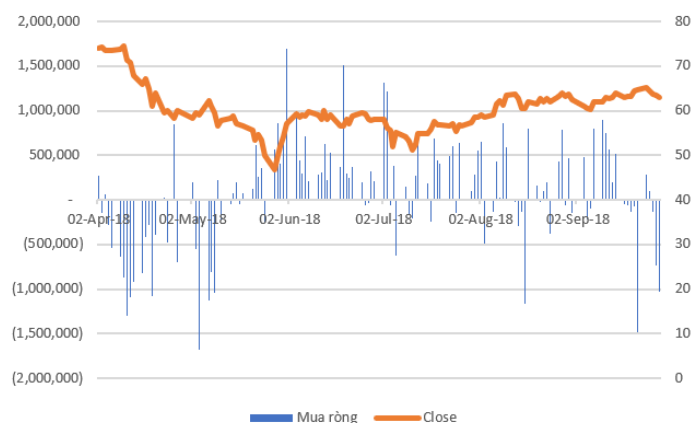




Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá ('000đ/cp)	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Tuần 24.9 - 28.9			Tuần 17.9 - 21.9		
								KL Mua	KL Bán	Mua ròng	KL Mua	KL Bán	Mua ròng
VCB	HOSE	63	2,104,400	20.06	4.00	360,440	1,396,120	890,470	2,411,560	(1,521,090)	1,839,650	3,644,500	(1,804,850)
CTG	HOSE	27.55	6,126,370	13.21	1.63	500	173,620	37,610	175,120	(137,510)	154,940	57,210	97,730
BID	HOSE	35.2	2,822,910	14.80	2.47	609,500	9,620	751,230	1,072,150	(320,920)	1,191,450	1,393,670	(202,220)
MBB	HOSE	23.1	7,447,411	11.09	1.38	51,821	57,351	53,841	57,351	(3,510)	118,630	119,640	(1,010)
TCB	HOSE	29.15	4,443,650	11.37	2.19	500,000	500,000	1,029,590	1,029,590	-	91,250	91,250	-
VPB	HOSE	26.8	10,342,400	8.74	1.30	2,239,310	2,239,300	2,239,310	2,239,300	10	16,090	-	16,090
STB	HOSE	13.5	27,263,660	16.48	1.27	9,718,520	29,130	10,024,370	173,130	9,851,240	5,766,100	3,550,960	2,215,140
EIB	HOSE	14.15	5,033,630	14.11	1.39	-	-	3,313,050	3,220,000	93,050	10,000	57,880	(47,880)
HDB	HOSE	38.85	1,933,300	13.89	2.45	505,640	152,870	1,669,750	1,546,070	123,680	2,214,000	1,162,300	1,051,700
TPB	HOSE	26.2	377,090	11.83	1.84	-	-	-	-	-	-	-	-
SHB	HNX	9.1	11,654,022	6.39	0.90	110,720	25,800	459,720	221,715	238,005	525,590	76,130	449,460
ACB	HNX	34.1	3,792,278	11.55	2.15	-	-	-	-	-	-	-	-
NVB	HNX	9.2	1,678,152	95.83	1.18	-	-	-	7,000	(7,000)	-	1,000	(1,000)
LPB	UPCOM	10.4	3,890,650	6.31	0.84	100	228,000	89,015	243,500	(154,485)	882,900	348,633	534,267
BAB	UPCOM	20.5	11,100	15.67	1.81	-	-	-	-	-	-	-	-
VIB	UPCOM	29.5	246,106	9.23	1.75	-	-	-	-	-	-	-	-
KLB	UPCOM	10.4	15,100	14.31	1.06	-	-	-	-	-	-	-	-
						14,096,551	4,811,811	20,557,956	12,396,486	8,161,470	12,810,600	10,503,173	2,307,427

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB





Thông tin tài chính nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn:

Code	Đóng cửa	LN 6T.2018	% Tăng Trưởng	EPS	P/E	P/B	Giá cao nhất 9T	So với đỉnh giá	% So với đầu năm
ACB	34.1	2,462.4	151.2%	2,952	11.6	2.15	44.4	-23.2%	11.1%
BHN	86.0	331.9	1.8%	3,267	26.3	4.20	132.9	-35.3%	-36.0%
BID	35.2	3,941.8	45.1%	2,378	14.8	2.47	45.5	-22.6%	30.4%
BVH	98.0	749.8	-30.4%	1,802	54.4	4.53	106.5	-8.0%	45.6%
CTG	27.6	4,236.7	8.5%	2,085	13.2	1.63	37.7	-26.9%	10.2%
EIB	14.2	737.4	125.8%	1,003	14.1	1.39	16.5	-14.2%	12.3%
FPT	46.3	1,103.3	19.3%	5,078	9.1	2.18	53.3	-13.1%	-6.5%
GAS	115.7	5,678.7	41.7%	5,878	19.7	4.96	130.5	-11.3%	26.7%
HDB	38.9	1,495.3	141.6%	2,797	13.9	2.45	50.0	-22.3%	1.7%
HPG	42.3	4,406.8	26.9%	4,242	10.0	1.76	44.2	-4.3%	24.0%
MBB	23.1	2,998.2	52.6%	2,083	11.1	1.38	32.3	-28.5%	1.3%
MSN	92.8	3,031.0	566.0%	5,241	17.7	6.63	114.6	-19.0%	16.0%
MWG	127.2	1,539.3	44.0%	8,487	15.0	5.49	123.8	2.7%	-2.2%
NVL	66.5	722.8	-13.4%	2,255	29.5	3.49	78.0	-14.7%	33.0%
PLX	71.0	2,060.8	16.3%	3,240	21.9	4.71	80.9	-12.2%	-0.6%
PNJ	105.5	516.7	36.8%	5,341	19.8	5.89	135.7	-22.3%	19.9%
ROS	40.3	88.0	-39.7%	1,391	29.0	3.97	120.3	-66.5%	-71.5%
SAB	222.5	2,337.0	-4.3%	7,384	30.1	9.01	252.4	-11.8%	-10.6%
SSI	33.5	717.9	19.9%	2,266	14.8	1.84	44.3	-24.4%	15.1%
STB	13.5	768.0	65.5%	819	16.5	1.27	16.4	-17.7%	0.7%
TCB	29.2	4,149.8	90.0%	2,563	11.4	0.73	102.4	-71.5%	-8.9%
TPB	26.2	818.9	112.1%	2,214	11.8	1.84	32.5	-19.4%	-19.1%
VCB	63.0	6,430.7	52.3%	3,140	20.1	4.00	74.5	-15.4%	14.5%
VHM	106.0	7,731.6	980.5%	7,048	15.0	2.11	120.0	-11.7%	-4.1%
VIC	98.3	1,093.9	-36.2%	1,060	92.7	3.01	111.5	-11.8%	52.2%
VJC	151.5	1,998.8	11.3%	8,860	17.1	5.78	186.4	-18.7%	26.4%
VNM	137.3	5,367.7	-8.4%	6,757	20.3	7.60	173.7	-21.0%	-20.4%
VPB	26.8	3,501.0	34.3%	3,068	8.7	1.30	42.8	-37.4%	0.0%
VRE	41.9	1,161.4	5.6%	1,057	39.6	2.93	53.5	-21.7%	-11.4%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

MDG	5.51
TNA	6.00
GTN	6.09
BSI	6.69
STB	6.72
ATG	6.80
SFG	6.80
CTS	6.81
NAF	6.87
ACL	6.91
TMT	6.96

Top tăng giá HNX

NVB	2.22
CVN	2.38
SD5	2.56
MAC	2.82
VIT	3.13
DST	3.33
HHG	3.85
DZM	5.56
CSC	6.12
ORS	6.90
HLD	7.33
HAD	7.62
TTZ	8.33
DCS	9.09
SPI	9.09
MAS	9.90

OGC - CTCP Tập đoàn Đại Dương - Quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Theo đó, OGC điều chỉnh giảm doanh thu hợp nhất 15,8% từ 1.393 tỷ đồng xuống còn 1.172 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cũng được điều chỉnh giảm 69% từ 186 tỷ đồng xuống 58 tỷ đồng.

VHM - CTCP Vinhomes - Ngày 4/10 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành gần 670 triệu cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 1.000:250, tương ứng cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu được nhận về 250 cổ phiếu mới. Nguồn vốn phát hành lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/6/2018. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

AFX - CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang - AFX điều chỉnh kế hoạch doanh thu giảm gần 12% xuống còn 1.000 tỷ đồng. Lợi nhuận trước và sau thuế điều chỉnh giảm mạnh hơn 60%, với lợi nhuận trước thuế kỳ vọng 7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chưa đến 6 tỷ đồng. Nguyên nhân là do dự kiến kết quả kinh doanh 6 tháng cuối năm không khả thi để hoàn thành kế hoạch.

MPC - CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú - Đã công bố Nghị quyết HĐQT, thông qua việc góp vốn thành lập CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Minh Phú tại tỉnh Kiên Giang.

VNG - CTCP Du lịch Thành Thành Công - Đã phát hành thành công hơn 4,5 triệu cổ phiếu để hoán đổi cổ phần của CTCP Du lịch Thắng Lợi. Sau giao dịch, VNG có vốn điều lệ hơn 797 tỷ đồng.

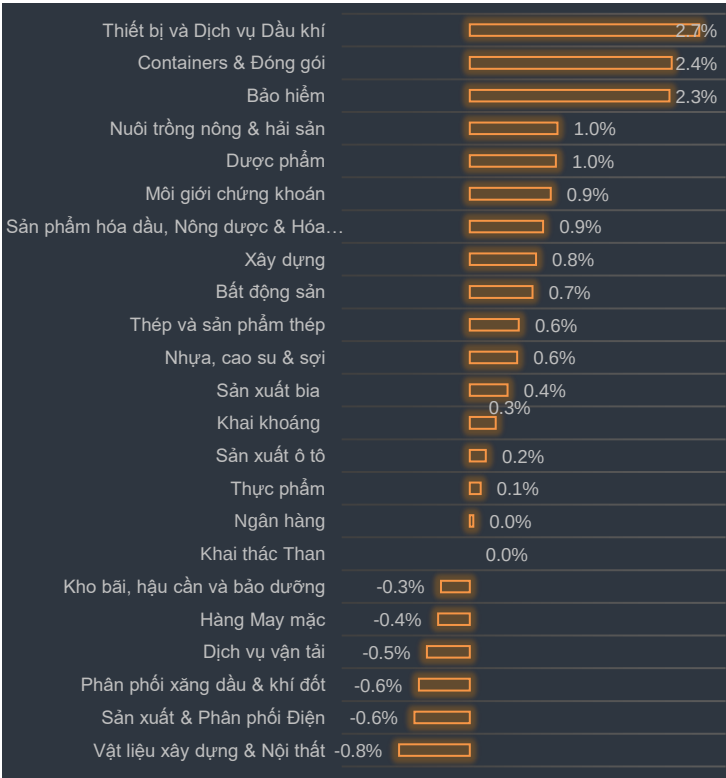
PAC - CTCP Pin Ác quy Miền Nam - Ngày 08/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 09/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/10/2018.

POM - CTCP Thép Pomina - Ngày 08/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 09/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 30%, tương đương POM sẽ phát hành thêm hơn 55,8 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

TLG - CTCP Tập đoàn Thiên Long - Sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành 5 triệu cổ phiếu riêng lẻ, tương ứng tỷ lệ 7,61%, với giá không thấp hơn 50.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 10 hoặc tháng 11/2018.

TNG - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - Dự kiến phát hành 200 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn 03 năm, giá chuyển đổi là 13.800 đồng/cổ phiếu.

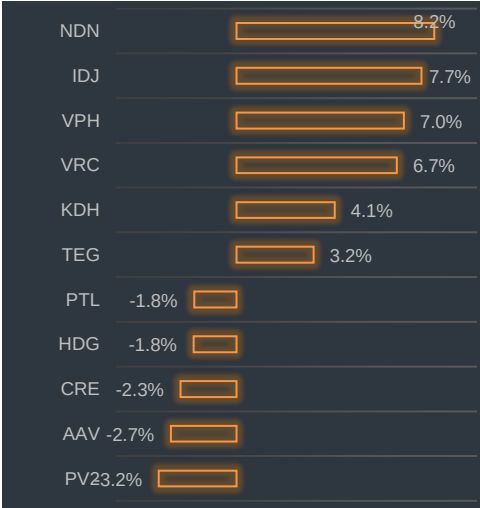
Tăng giảm ngành trong ngày



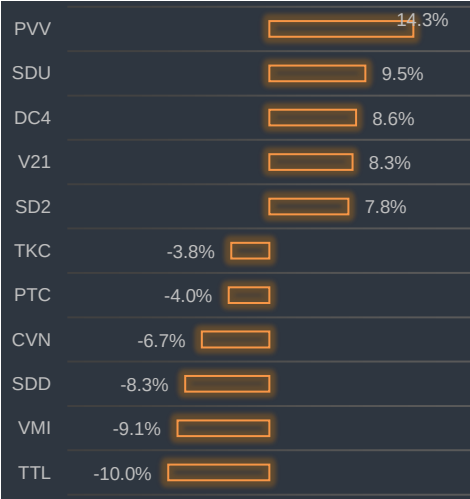
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	NDN, IDJ, VPH
Xây dựng:	PVV, SDU, DC4
Dầu khí:	PVD, PVC, PVS
Chứng khoán:	FTS, PSI, APS
Ngân hàng:	SHB, TCB, NVB

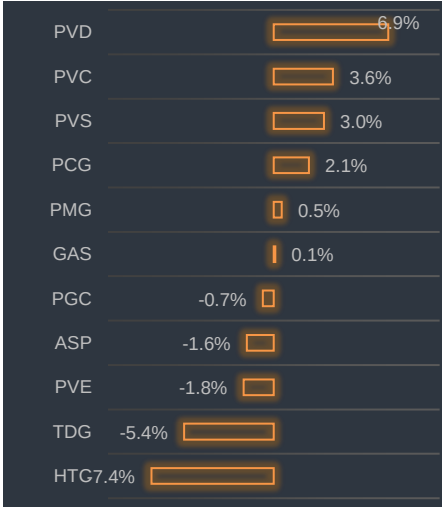
Bất động sản



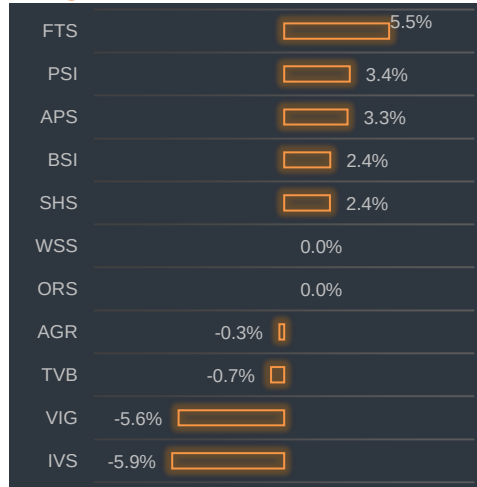
Xây dựng



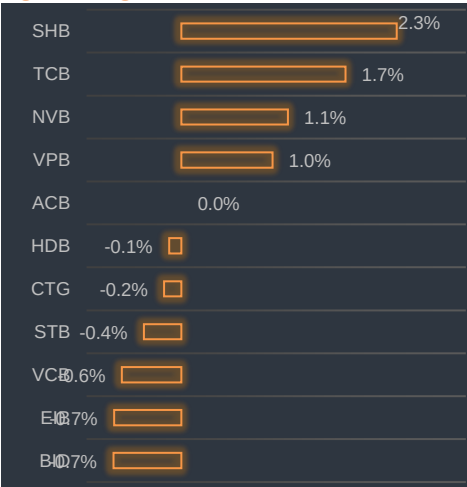
Dầu khí



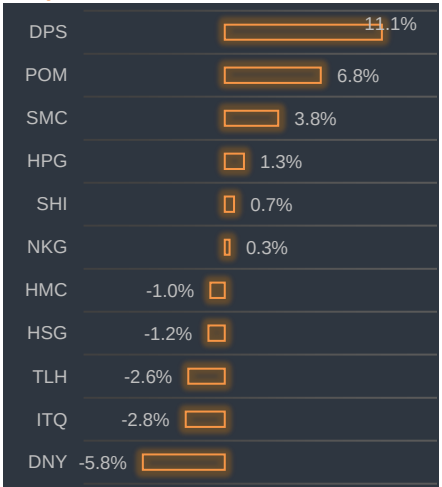
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931